TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 30 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 49/2026/TLST-VDS ngày 16 tháng 01 năm 2026, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Hoàng Kiều A, sinh năm 2007; căn cước công dân số 058307000888 cấp ngày 20/5/2022; Địa chỉ: ấp L, xã D, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Lê Quang H, sinh năm 1995; căn cước công dân số 075095005890 cấp ngày 12/01/2024; Địa chỉ: tổ D, ấp P, xã D, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Hoàng Kiều A và anh Lê Quang H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/12/2025. Chị Kiều A và anh H xác định hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục, đời sống chung không thể kéo dài. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Kiều A và anh H yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Kiều A và anh H không có con chung.

[3] Về tài sản chung: chị Kiều A và anh H tự thoả thuận, không yêu cầu toà án giải quyết. Về nợ chung: chị Kiều A và anh H khai không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: chị Kiều A và anh H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải ngày 22/01/2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Hoàng Kiều A và anh Lê Quang H.

- *Về con:* Chị Trần Hoàng Kiều A và anh Lê Quang H không có con chung.

- *Về tài sản chung:* Chị Trần Hoàng Kiều A và anh Lê Quang H tự thoả thuận, không yêu cầu toà án giải quyết**.**

- *Về nợ chung:* chị Trần Hoàng Kiều A và anh Lê Quang H khẳng định không có nợ chung.

2. Về lệ phí: chị Trần Hoàng Kiều A và anh Lê Quang H mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0001163 ngày 13/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được chuyển sang nộp lệ phí. Chị Kiều A và anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Dầu Giây: GCNKH số 253/2025 (Để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cẩm Phường